

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đức Thành

Ông Nguyễn Tiến Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn T**; sinh ngày 21 tháng 11 năm 1989, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu B, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: bị cáo đã ly hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 06/6/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn H**; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1992, tại thị xã Q, Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn C, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Vũ Thị T1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 06/6/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- **Người chứng kiến:** ông Bùi Công D, bà Phạm Thị H2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/6/2024, Vũ Văn T gọi điện cho Trần Văn H qua ứng dụng Facebook M rủ H góp tiền mua ma túy “đá” để cùng nhau sử dụng, thì H đồng ý góp 300.000 đồng và bảo T cứ ứng tiền ra trước, H sẽ chuyển lại tiền cho T sau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi mua được ma túy, T gọi điện rủ H đến nhà T ở khu B, phường T, thị xã Q để sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H đến nhà T, do sợ bị người khác phát hiện nên cả hai cùng nhau ra khu vực nhà hoang cuối ngõ A, đường B, thuộc khu B, phường T, thị xã Q, để sử dụng ma túy. Trước khi đi, T đưa cho H một vỏ chai nước, T mang theo ống hút, nắp chai nhựa đục lỗ, ống thủy tinh. Đến nơi, T lấy các vật dụng mang theo, lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, rồi cho ma túy vào ống thủy tinh, châm lửa đốt để T và H cùng sử dụng. Mỗi người sử dụng được khoảng 4-5 lượt thì hết. T để lại vỏ túi nilon và bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở gốc cây gần đó rồi cả hai ra về.

Ngày 05/6/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Q tiến hành triệu tập và làm việc với Vũ Văn T, Trần Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó theo chỉ dẫn của T và H đến nhà hoang thuộc địa điểm trên đã kiểm tra, thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa, nắp màu trắng đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa một đầu có gắn ống thủy tinh hình trụ được đục lỗ hai đầu bên trong có vết màu xám đen; 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra thu giữ của T một điện thoại Samsung màu đen, thu của H một điện thoại Iphone 7Plus.

Đến ngày 06/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q ra lệnh giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn T và Trần Văn H.

Tại bản kết luận giám định số 860 ngày 12/6/2024 của Phòng K công an tỉnh Q kết luận: Chất bột màu trắng trong túi nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng; Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, trong ống thủy tinh hình trụ gửi giám định, Khối lượng: dạng vết không xác định được.

Tại bản kết luận giám định số 869 ngày 14/5/2024 của Phòng K công an tỉnh Q kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Văn T, Trần Văn H.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn H đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy, T khai: Sau khi rủ H góp tiền mua ma túy để sử dụng, T đến khu vực trạm biến áp thuộc khu Đ, phường M, thị xã Q, gặp và mua của Vũ Trọng Q sinh năm 1993, trú tại khu Q, phường M, thị xã Q 01 túi ma túy dạng “đá” với giá 500.000 đồng. Số tiền này T đã đưa trực tiếp tiền mặt cho Q. Tuy nhiên, qua trình điều tra lấy lời khai của Q, đồng thời cho đối chất giữa Q và T thì Q cũng không thừa nhận bán ma túy cho T.

Những người chứng kiến quá trình điều tra đều có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 3086/CT-VKSQY ngày 12/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn H về tội: “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 27 (hai mươi bảy) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn H đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với biên bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 04/6/2024, tại khu vực nhà hoang thuộc khu B, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn T và Trần Văn H có hành vi cùng nhau góp tiền mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy loại Methamphetamine, sau đó tổ chức cho nhau sử dụng trái phép thì bị Công an thị xã Q phát hiện thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn H đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng số: 3086/CT-VKSQY ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc vận chuyển, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy...v.v. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng và cũng là người bỏ tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và cho ma túy vào bộ dụng cụ để cả hai cùng sử dụng nên bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án này; bị cáo Hoàng giữ vai trò đồng phạm giúp sức với bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vũ Văn T từng tham gia quân ngũ, công tác tại đảo T; bị cáo Trần Văn H cũng từng tham gia quân ngũ, có thành tích tốt trong phong trào thi đua quyết thắng toàn quân chủng và được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến năm 2012 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Trần Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 860/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm có nắp màu trắng, trên nắp đục 02 lỗ, gắn 02 ống hút nhựa màu vàng trắng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen đã thu giữ của các bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Vũ Trọng Q là người bị cáo T khai đã bán trái phép chất ma túy cho T. Quá trình điều tra, Quyền không thừa nhận nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T;

- Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T và bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 860/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q và 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 20cm có nắp màu trắng, trên nắp đục 02 lỗ, gắn 02 ống hút nhựa màu vàng trắng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

- Về án phí: căn cứ: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Văn T và Trần Văn H mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy